

Số: 01 /QĐ-BCĐ

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 8/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 8/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 104/TTr-SNN ngày 29/7/2021 về việc Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

(có quy chế kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo) đôn đốc, kiểm tra, theo dõi và giám sát việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các Phó CVP UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Trưởng phòng KT;
 - Chuyên viên NLN;
 - Lưu VT (Hòa).
- (báo cáo)

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Thế Giang

QUY CHẾ LÀM VIỆC

của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01 /QĐ-BCĐ ngày 09 /8/2021 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang được thành lập theo Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 8/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh *(sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo)*, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 *(sau đây gọi tắt là Đề án)* theo Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các hoạt động của Ban Chỉ đạo; các thành viên của Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trưởng Ban Chỉ đạo

- Phụ trách chung và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban và các thành viên của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác; triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

- Chỉ đạo điều hành sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.

- Ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo khi cần thiết hoặc khi Trưởng Ban đi vắng.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (*Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT*)

- Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ được phân công.

- Giúp Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo; chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng ban.

- Tham mưu cho Trưởng ban Chỉ đạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Đề án và đề xuất giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

3. Các ủy viên Ban Chỉ đạo

3.1. *Nhiệm vụ chung*

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án.

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, phối hợp hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đơn vị mình trong việc triển khai thực hiện Đề án thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác được phân công chủ trì và những nhiệm vụ khác được Ban Chỉ đạo phân công theo dõi, phụ trách.

- Phối hợp chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo. Trường hợp không tham dự phiên họp phải báo cáo xin ý kiến Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban và ủy quyền cho người có trách nhiệm họp thay.

- Chỉ đạo việc kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3.2. *Nhiệm vụ cụ thể*

- Lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cấp Hội từ tỉnh đến cơ sở phối hợp với ngành nông nghiệp đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân về Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp; tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao tại mục I phần III Đề án được duyệt tại Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 8/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu đề xuất giải pháp phân bổ vốn đầu tư thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh đã ban hành; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện các dự án thu hút

đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Lãnh đạo Sở Tài Chính: Tham mưu, đề xuất giải pháp bố trí nguồn vốn thực hiện các cơ chế chính sách; các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ cho phát triển nông nghiệp hàng hóa, thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và các chương trình đầu tư lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Đề án.

- Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: Đề xuất các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu nông sản Tuyên Quang; xây dựng chỉ dẫn địa lý một số sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản chủ lực, đặc sản của tỉnh; giải pháp ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm nghiệp, thủy sản.

- Lãnh đạo sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn các huyện, thành phố, các doanh nghiệp thực hiện các dự án phát triển sản xuất hàng hóa nông, lâm, thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tiếp tục rà soát đề xuất các chính sách liên quan đến tích tụ đất đai, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học để tạo thuận lợi cho nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững.

- Lãnh đạo Sở Công Thương: Tổ chức thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Nghiên cứu, dự báo thị trường, đánh giá khả năng cạnh tranh nông sản chủ lực của tỉnh trên thị trường trong nước, xuất khẩu. Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản tiếp cận với thị trường trong nước và quốc tế để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao tại mục I phần III Đề án được duyệt tại Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 8/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Lãnh đạo Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Phối hợp chặt chẽ với sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan đơn vị, thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; khai thác có hiệu quả Danh lam thắng cảnh và các hệ sinh thái rừng, sinh thái nông nghiệp, nông thôn cho phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch homestay gắn với giới thiệu các sản phẩm đặc sản trên địa bàn Tuyên Quang. Tổ chức các sự kiện không gian văn hóa du lịch và giới thiệu các sản phẩm đặc sản Tuyên Quang tại các thành phố lớn.

- Lãnh đạo sở Lao động Thương binh và Xã hội: Tham mưu thực hiện chương trình hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp, nông thôn gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn; lập kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, chế biến, bảo quản nông sản đáp ứng nhu cầu của cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã: Thực hiện tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ Hợp tác xã; tư vấn, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục

vụ cho việc hình thành và phát triển các hợp tác xã; vận động Hợp tác xã tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng và tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp. Trực tiếp xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch phát triển Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các Hợp tác xã theo Đề án.

- Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được tiếp cận nguồn vốn tín dụng; triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách về tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới để thực hiện Đề án.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của huyện, thành phố theo các trục sản phẩm chủ lực, đặc sản đã được định hướng phát triển theo các vùng sản xuất, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án; chủ động đề xuất lồng ghép nguồn lực thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đề án đã đề ra. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn đến người dân; tăng cường vận động nông dân, doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, tổ chức liên kết, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản trên địa bàn huyện; tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao tại mục I phần III Đề án được duyệt tại Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 8/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo)

- Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai hàng năm; tổ chức triển khai thực hiện và theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tại đơn vị; thực hiện nhiệm vụ được phân công tại điểm 1. mục I phần III Đề án được duyệt tại Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 8/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo việc điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch về Cơ cấu lại ngành nông nghiệp đã được phê duyệt.

- Tiếp nhận thông tin, kế hoạch, báo cáo hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo và báo cáo kết quả thực hiện Đề án của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để theo dõi, tổng hợp báo cáo.

- Tham mưu chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Giúp Ban Chỉ đạo tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

- Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.
- Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Trưởng ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.
- Các thành viên Ban Chỉ đạo sử dụng bộ máy giúp việc của cơ quan mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 8/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng ban.

- Ban Chỉ đạo họp định kỳ mỗi quý một lần (*hoặc đột xuất theo yêu cầu*) để rà soát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban Chỉ đạo và xác định chương trình, kế hoạch công tác cho thời gian tiếp theo. Khi có yêu cầu hoặc khi cần chỉ đạo theo từng chuyên đề, lĩnh vực cụ thể, Trưởng ban triệu tập họp đột xuất.

- Trưởng ban quyết định mời thêm các đại biểu không thuộc Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

- Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản về nội dung, thời gian và địa điểm trước 03 ngày làm việc. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

- Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện theo hình thức Thông báo Kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh, Kết luận của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (*được ủy quyền*) được thể hiện bằng văn bản của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đến các thành viên Ban Chỉ đạo để tổ chức thực hiện.

- Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

2. Ban Chỉ đạo theo kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tổ chức thực hiện.

Điều 8. Mối quan hệ công tác

1. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo với Trưởng ban: Các thành viên Ban chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chung do Trưởng ban phân công.

2. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo: Các thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung Đề án.

3. Quan hệ giữa thành viên Ban chỉ đạo tỉnh với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Các thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai Đề án theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hàng Quý (*vào ngày 20 tháng cuối quý, 20 tháng 11 hàng năm*) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Đề án.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất với Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Đề án được Ban Chỉ đạo phân công (*đồng gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp chung*).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh phải kịp thời báo cáo gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, đề xuất với Trưởng ban để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
